

Bản án số: **04 /2024/DS-ST**

Ngày: 29.02.2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**. Trụ sở: Tháp BIDV, Số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh (theo ủy quyền số: 126/QĐ-BIDV.SHA ngày 24.01.2024). Địa chỉ liên hệ: 129 Lê Lợi, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Thôn L.X, huyện H.N, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Khách sạn Mường Thanh Luxury Sông

Hàn, 115 N.V.L, phường N.D, quận H.C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt hai lần không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là Nguyễn Thị Kim Oanh trình bày:

Vào ngày 19.03.2021, ông Nguyễn Hữu Đ có ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Hợp đồng tín số 02/2021/5848152/HĐTD ngày 19/03/2021. Căn cứ theo thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã cấp tín dụng số tiền: 100.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng với thời hạn vay là 18 tháng.

Theo nội dung hợp đồng: Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và giải ngân, theo đó: lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. (Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết); ông Đ phải chịu các khoản lãi, phí theo quy định tại Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng; chi tiết lãi, phí đã được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng vốn vay ông Nguyễn Hữu Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và gốc, phí phát sinh của mình đối với chi nhánh BIDV Sông Hàn theo đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 29/02/2024 ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.698.701 đồng; Lãi phạt quá hạn gốc 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098). Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên. Kể từ ngày 01.03.2024, ông Đ có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Hữu Đ tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Hữu Đ vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu Đ phải trả phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến hết ngày tính đến ngày 29/02/2024, ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn. Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; lãi trong hạn: 22.698.383 đồng; lãi phạt quá hạn gốc là 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098 đồng). Ông Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi theo Hợp đồng tín số 02/2021/5848152/HĐTD ngày 19/03/2021 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Hữu Đ có nơi đăng ký thường trú tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Sông Hàn, 115 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/02/2024 ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn. Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.698.701 đồng; Lãi phạt quá hạn gốc 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098 đồng). Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên. Kể từ ngày 01.3.2024, ông Đ có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 19/03/2021, ông Nguyễn Hữu Đ có ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Hợp đồng tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị vay vốn hợp đồng và bảng kê mục đích sử dụng vốn vay) và theo các nội dung thỏa thuận như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi được cấp tín dụng, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 22.240.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán theo bản sao kê đã đính kèm). Từ lần thanh toán cuối cùng là đến nay, ông Đ không tiếp tục trả cho nguyên đơn thêm bất kỳ số tiền nào. Tính đến ngày 29/02/2024, ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.698.701 đồng; Lãi phạt quá hạn gốc 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098) Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký .

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Hữu Đ đã được Toà án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ án. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông Đ trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày toán số tiền tạm tính đến ngày

29/02/2024 ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.698.701 đồng; Lãi phạt quá hạn gốc 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098 đồng).

Ông Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số 02/2021/5848152/HĐTD ngày 19/03/2021 kể từ ngày 01.03.2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.556.235 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 2.371.092 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001241 ngày 12.10.2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu Đ.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến hết ngày tính đến ngày 29/02/2024 ông Đ còn nợ ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn Tổng cộng là 111.124.701 đồng (gốc: 77.760.000 đồng; lãi trong hạn: 22.698.383 đồng; lãi phạt quá hạn gốc 8.659.220 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 2.007.098 đồng)

Ông Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/2021/5848152/HĐTD ngày 19.03.2021 kể từ ngày 01.03.2024 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.556.235 đồng ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 2.371.092 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001241 ngày 12.10.2023.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc Kinh Luân